

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

Mẫu số 09

Kèm theo Giấy rút dư toán/Ủy nhiệm chi số: RDT2024/

ngày tháng 04 năm 2024

Mã hiệu:

và Giấy rút dư toán số: RDT2024/051,058 ngày 02 tháng 04 năm 2024

Số:

Tài khoản dự toán

Tài khoản tiền gửi:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Triều La

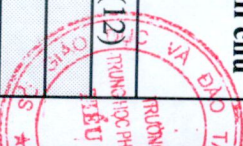
2. Mã đơn vị: 1009977

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 4203 201 002 939, mở tại NH Agribank huyện Thăng Bình

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền lương và phụ cấp tháng 04 năm 2024

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
I. Đối với công chức, viên chức				795.923.927	795.923.927	0	0	0	0	0	0	
1	Bùi Cao Vân	4203215056419	14.895.518	14.895.518								
2	Nguyễn Tân Lương	4203215005736	14.674.655	14.674.655								
3	Nguyễn Việt Trung	4203215045146	13.019.091	13.019.091								
4	Lê Văn Đức	4203215040720	13.018.093	13.018.093								
5	Liên Thị Thu	4203215030292	12.276.558	12.276.558								
6	Phan Thị Tình	4203215029842	12.637.447	12.637.447								
7	Võ Thị Thúy Nga	4203215040845	12.637.447	12.637.447								
8	Nguyễn Thị Dương	4203215029518	11.575.291	11.575.291								
9	Phạm Thị Bích Nga	4203215029553	1.976.400	1.976.400								
10	Nguyễn Thị Toàn	4203215029603	8.580.211	8.580.211								
11	Nguyễn Thị Vân	4203215029792	10.545.034	10.545.034								
12	Nguyễn Hữu Phúc	4203205149303	11.500.380	11.500.380								
13	Hồ Trần Thị Bảo Chuyên	4203215037358	9.546.673	9.546.673								
14	Ngô Thị Lành	4203215008019	8.757.099	8.757.099								
15	Cao Thị Cúc	4203215029807	10.684.224	10.684.224								
16	Trần Ngọc Nhó	4203215029950	13.735.860	13.735.860								
17	Nguyễn Thị Oanh	4210205045117	6.791.310	6.791.310								
18	Nguyễn Thị Thanh Cúc	4203215029497	12.637.447	12.637.447								



Handwritten signature.

19	Trương Thị Hương	4203215029770	Agribank Thăng Bình	13.373.363	13.373.363				
20	Nguyễn Thị Thu Hà	4203215029400	Agribank Thăng Bình	12.557.219	12.557.219				
21	Nguyễn Việt Quang	4203215030313	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
22	Huỳnh Văn Chung	4203215029734	Agribank Thăng Bình	7.286.181	7.286.181				
23	Nguyễn Thị Nga	4203205202550	Agribank Thăng Bình	12.637.447	12.637.447				
24	Thái Ngọc Đới	4203215030001	Agribank Thăng Bình	15.863.145	15.863.145				
25	Nguyễn Văn Phú	4203215029395	Agribank Thăng Bình	13.187.602	13.187.602				
26	Phan Thị Phụ	4203215029439	Agribank Thăng Bình	11.649.971	11.649.971				
27	Nguyễn Tiến Vinh	4203215029649	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
28	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	4203215003181	Agribank Thăng Bình	9.546.673	9.546.673				
29	Nguyễn Đức Hiền	4203215045123	Agribank Thăng Bình	11.500.380	11.500.380				
30	Hồ Thị Hoà Hương	4203215029705	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688				
31	Mai Thị Trúc Hà	4203215031208	Agribank Thăng Bình	8.580.211	8.580.211				
32	Hồ Thị Thu Thủy	4203215029865	Agribank Thăng Bình	12.738.953	12.738.953				
33	Đinh Văn Tú	4203215030336	Agribank Thăng Bình	11.695.279	11.695.279				
34	Trương Minh Hà	4203215030394	Agribank Thăng Bình	10.545.034	10.545.034				
35	Nguyễn Thống	4203215007290	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
36	Hoàng Thị Kim Thi	4203215021892	Agribank Thăng Bình	9.546.673	9.546.673				
37	Nguyễn Thủy Diệu Anh	4203205302839	Agribank Thăng Bình	5.033.340	5.033.340				
38	Đỗ Quốc Thiên Trang	4203215059554	Agribank Thăng Bình	6.193.170	6.193.170				
39	Văn Thị Bé	4203215030024	Agribank Thăng Bình	12.637.447	12.637.447				
40	Phan Thị May	4203215029915	Agribank Thăng Bình	13.119.599	13.119.599				
41	Trương Thị Hồng Minh	4203215029921	Agribank Thăng Bình	12.557.219	12.557.219				
42	Trần Thị Thu Thảo	4203215029871	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
43	Đoàn Thị Kim Hoa	4203215047930	Agribank Thăng Bình	7.752.939	7.752.939				
44	Nguyễn Ngọc Đính	4203215029389	Agribank Thăng Bình	9.418.116	9.418.116				
45	Phan Châu Niêm	4203215030018	Agribank Thăng Bình	15.089.270	15.089.270				
46	Hồ Xuân Sơn	4203215029967	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688				
47	Vương Chí Sĩ	4203215030359	Agribank Thăng Bình	13.097.219	13.097.219				
48	Nguyễn Tuy	4203215030444	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
49	Phan Thị Lệ Mỹ	4203215057696	Agribank Thăng Bình	8.639.174	8.639.174				
50	Nguyễn Phúc Hường	4203215029690	Agribank Thăng Bình	15.445.530	15.445.530				
51	Lê Văn Hiền	4203215030060	Agribank Thăng Bình	12.958.358	12.958.358				
52	Phan Văn Nghĩa	4203215029626	Agribank Thăng Bình	11.948.688	11.948.688				
53	Đoàn Thị Phương	4203215029451	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
54	Trần Thị Ngọc Phương	4203215029711	Agribank Thăng Bình	10.545.034	10.545.034				
55	Đỗ Thị Thuận	4203215029501	Agribank Thăng Bình	11.575.291	11.575.291				
56	Dương Thị Như Trang	4203215032115	Agribank Thăng Bình	10.086.673	10.086.673				
57	Lê Hồng Sa	4203215030365	Agribank Thăng Bình	8.639.174	8.639.174				
58	Nguyễn Thị Thanh	4203205263322	Agribank Thăng Bình	6.408.238	6.408.238				
59	Phan Thị Thanh Vân	4203205023219	Agribank Thăng Bình	8.639.174	8.639.174				
60	Nguyễn Xuân Tinh	4203215029372	Agribank Thăng Bình	8.580.211	8.580.211				

1971

1971

1971